

Số: 12./2021/CBTT-DII

TP. Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**
 - Mã chứng khoán: **HHV**
 - Địa chỉ: 27 Bùi Chát, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0236 3730574 Fax: 0236 3842713 Email: annv@deoca.vn
2. Nội dung thông tin công bố:
 - Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (“**Công ty**”) ban hành Báo cáo số 120/2021/BC-DII ngày 19/4/2021 về báo cáo thường niên Công ty năm 2020.
 - Công ty trân trọng thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về nội dung Báo cáo nêu trên.
3. Thông tin này đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/4/2021. Địa chỉ website đăng tải nội dung: hamadeco.com.vn
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Tài liệu đính kèm:** Báo cáo số 120/2021/BC-DII ngày 19/4/2021 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Website;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Ân

Số: 120/2021/BC-DII

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2020**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/6/2010.
- Vốn điều lệ: 2.673.840.900.000 đồng.
- Địa chỉ: số 27 Bùi Chát, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0236. 3730 574 - 0236. 3733 467
- Số fax: 0236. 3842 713
- Website: hamadeco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HHV

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả tiền thân là “Xưởng Thống Nhất” trực thuộc Ban Xây Dựng 67 theo Quyết định số 574/QĐ - TC ngày 10/5/1974, đến năm 1975 đổi tên thành “Xí nghiệp Đại tu Ô tô Thống Nhất” tại cầu Cúp tỉnh Quảng Bình, nhiệm vụ phục vụ đại tu, sửa chữa các ô tô bị hư hỏng xuống cấp trong thời kỳ chiến tranh.
- Ngày 12/12/1979, xí nghiệp chuyển từ Quảng Bình vào Hoà Khánh - Hoà Vang - Quảng Nam Đà Nẵng, hiện nay thuộc địa phận phường Hoà Khánh Bắc - quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng và đổi tên thành “Xí Nghiệp Cơ Điện Giao Thông 5” trực thuộc liên hiệp các xí nghiệp giao thông khu vực V theo Quyết định số 2098/TCCB ngày 21/12/1982 của Bộ giao thông vận tải (Bộ GTVT). Nhiệm vụ chính là gia công chế sửa các mặt hàng cơ khí, điện phục vụ cho ngành giao thông khu vực V (5 tỉnh Miền Trung Tây Nguyên). Đến năm 1992 đổi tên “Xí nghiệp cơ khí giao thông 5” (được thành lập tại Quyết định số 2249/QĐ -TC ngày 10/11/1989 của Bộ GTVT)

- thành “Xí nghiệp cơ khí và xây dựng giao thông 5 trực thuộc Khu quản lý đường bộ 5” tại Quyết định số 1036/QĐ/TCCB – LĐ ngày 13/06/1992.
- Năm 1993, Bộ GTVT cấp Quyết định số 896/QĐ/TCCB-LĐ ngày 13/06/1993 về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước “Xí nghiệp cơ khí giao thông 5”.
 - Ngày 12/07/1995, xí nghiệp đổi tên thành “Công ty Cơ khí - Xây dựng công trình 5” theo Quyết định số 3439/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ GTVT. Đến ngày 16/08/1997, Công ty chuyển công ty sang doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích với tên là “Công ty Sửa chữa công trình và Cơ khí giao thông 5” theo Quyết định số 2014/QĐ-TCCP-LĐ của Bộ GTVT.
 - Ngày 28/3/2005 theo Quyết định số 803/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT Công ty đổi tên thành “Công ty Quản Lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân” viết tắt là HAMADECO. Ngày 08/12/2009 tại Quyết định số 3674/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT chuyển thành Công ty TNHH MTV Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân” là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Khu Quản lý đường bộ V - Cục Đường Bộ Việt Nam.
 - Ngày 25/7/2012, Bộ trưởng Bộ GTVT cấp quyết định số 1742/QĐ-BGTVT về việc chuyển doanh nghiệp về làm đơn vị thành viên Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5.
 - Ngày 10/7/2013, Bộ trưởng Bộ GTVT cấp quyết định số 1973/QĐ-BGTVT về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân thuộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5.
 - Ngày 04/10/2013, Bộ GTVT phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3079/QĐ-BGTVT.
 - Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27 tháng 1 năm 2014 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân.
 - Ngày 02/04/2015, Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân chính thức trở thành công ty đại chúng.
 - Ngày 24/11/2015, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch lần đầu trên UPCoM với mã chứng khoán HHV. Đến ngày 18/12/2015 là ngày giao dịch đầu tiên của HHV trên UPCoM.
 - Ngày 26/07/2019 Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2019 thông qua thay đổi tên công ty thành “Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả” và chủ trương đầu tư tại các Doanh nghiệp dự án hạ tầng giao thông tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2019/BB-DHĐCĐ.
 - Trải qua nhiều tăng vốn điều lệ, tổng vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 2.673.840.900.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 25/12/2020
 - Hiện nay Công ty đang hoạt động mô hình công ty mẹ - con với 3 Công ty con và 3 Công ty liên kết. Công ty với thế mạnh kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động

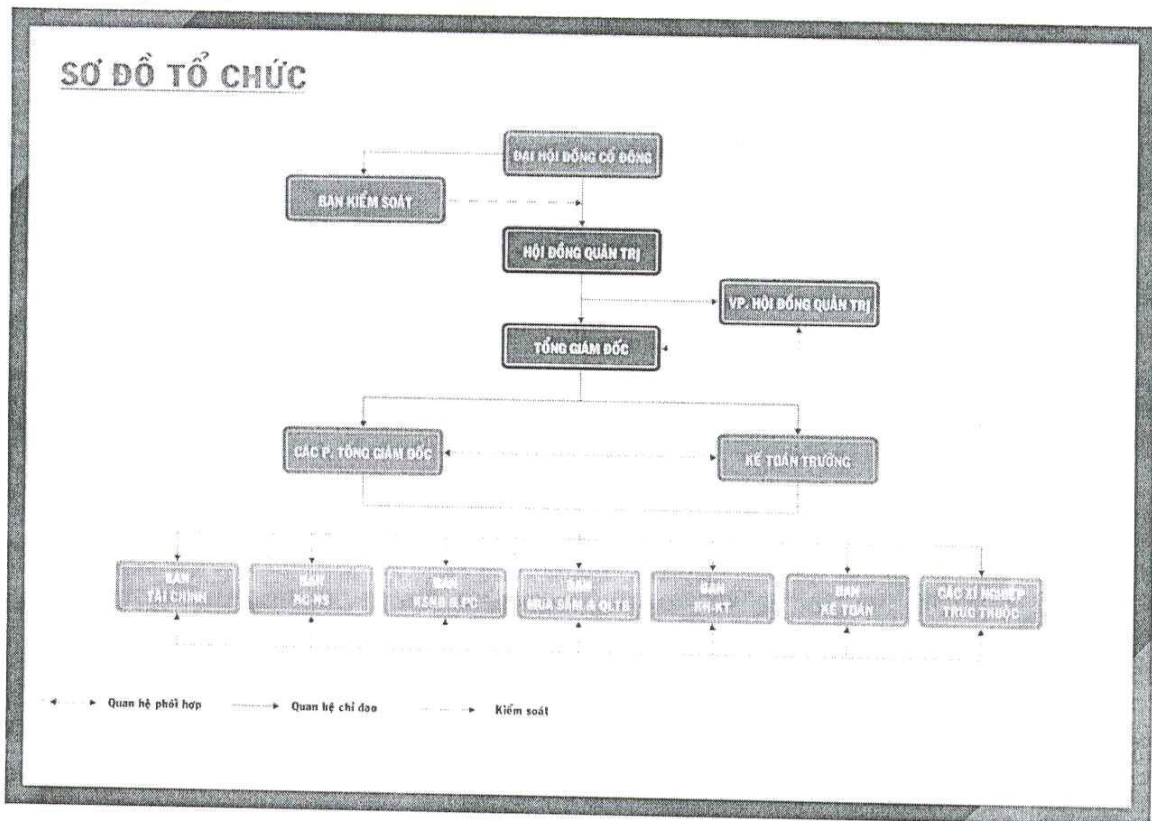
đầu tư thi công, quản lý vận hành, bảo dưỡng các công trình hầm, cầu, đường bộ, cao tốc và các công trình hạ tầng giao thông khác; gia công các sản phẩm cơ khí; là nhà thầu của nhiều dự án, công trình hạ tầng giao thông có quy mô vốn lớn, tầm quan trọng cấp quốc gia, trong đó tiêu biểu là dự án Hầm đường bộ qua Đèo Cả, Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia, tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả, hầm đường bộ Cù Mông... và quản lý, duy tu bảo dưỡng các tuyến quốc lộ được giao; Quản lý vận hành các trạm thu phí; Xây dựng công trình đường bộ, sửa chữa các công trình giao thông; Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân bằng phương tiện chuyên dùng; Hoạt động đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông: 5 dự án đang đầu tư bao gồm Phước Tượng Phú Gia, Hầm đường bộ qua Đèo Cả, Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn, Cao tốc Hữu Nghị Chi Lăng, Đèo Cả Khánh Hòa.
- Địa bàn kinh doanh: Công ty có địa bàn kinh doanh rộng khắp và không ngừng mở rộng đến các tỉnh thành trong cả nước để phục vụ cho mục tiêu, kế hoạch sản xuất, kinh doanh; tuy nhiên, hiện nay chủ yếu tập trung ở các tỉnh, thành phố như: thành phố Đà Nẵng, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Phú Yên, tỉnh Lạng Sơn và một số tỉnh, thành khác.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:
- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị: 07 người (01 Chủ tịch HĐQT, 02 Phó Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên HĐQT).
- + Ban kiểm soát: 03 người
- + Ban điều hành: 01 Tổng giám đốc; 03 Phó Tổng giám đốc; 01 Kế toán trưởng và giám đốc các Chi nhánh/Xí nghiệp trực thuộc Công ty
- + Các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc tham mưu giúp việc
- Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (VNĐ)	Tỷ lệ lợi ích của HHV tại các Công ty
I	CÔNG TY CON				
1	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Chủ đầu tư dự án Hàm đường bộ qua Đèo Cả	2.046.250.000.000	70,36%
2	Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	Lô 4 BT1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Chủ đầu tư dự án BOT hầm Phước Tượng Phú Gia	273.786.000.000	99,47%
3	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn	Tầng 12-243A Đê La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, TP. Hà Nội	Chủ đầu tư tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn	1.375.836.000.000	65,58%
II	CÔNG TY LIÊN KẾT				
1	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Số 44 Trần Hưng Đạo, phường 1, TP. Tuy Hòa, tỉnh	Kinh doanh thương mại	61.500.000.000	21,94%

		Phú Yên			
2	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Tầng 20, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Chủ đầu tư dự án BOT Đèo Cả Khánh Hòa	305.000.000.000	47,04%
3	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Tầng 20, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Chủ đầu tư dự án tuyến cao tốc Hữu Nghị Chi Lăng	424.000.000.000	29,25%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2020 của Công ty

5. Định hướng phát triển

- Định hướng phát triển của Công ty:
- + Giữ vững vị thế là đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực quản lý vận hành hầm, đường bộ. Duy trì, phát huy thế mạnh công tác
- + Tập trung phát triển, mở rộng các dự án hạ tầng giao thông mới để tiếp tục củng cố và xây dựng thương hiệu “Đèo Cả” - nhà đầu tư hạ tầng giao thông hàng đầu Việt Nam.
- + Nâng cao năng lực quản trị và điều hành, tập trung công tác đào tạo đội ngũ lãnh đạo nòng cốt ở tất cả các mảng hoạt động để tạo ra đội ngũ lãnh đạo chuyên nghiệp, có đủ năng lực lãnh đạo công ty phát triển theo đúng định hướng trong từng thời kỳ. Đồng thời đào tạo và thu hút nguồn nhân lực bổ sung, trẻ hóa nguồn nhân lực nhằm cải thiện và tăng tính chủ động, thiết lập đội ngũ CBCNV năng lực, nhiệt huyết, sáng tạo trong mọi hoạt động.
- Chiến lược phục vụ định hướng phát triển:
- + Tăng cường công tác đấu thầu các dự án, gói thầu thi công kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ lớn trên khắp cả nước. Nâng cao năng lực thi công xây lắp, mở rộng phạm vi hoạt động.
- + Tiếp tục duy trì công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên các hầm đường bộ, các tuyến cao tốc/quốc lộ, các trạm thu phí một cách chuyên nghiệp và đồng bộ. Duy trì trạng thái kỹ thuật và không gian kiến trúc của các công trình, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu xã hội.
- + Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tăng cường các hoạt động liên danh, liên kết nhằm đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư và phát triển hoạt động kinh doanh cho Công ty.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương

trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty cổ phần Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cam kết nỗ lực vì cuộc sống an toàn, sung túc cho con người, đất nước Việt Nam, cụ thể:

- + Đối với đất nước: Vì một đất nước phồn vinh và hạnh phúc.
- + Đối với cổ đông: Luôn quan niệm lợi ích của các cổ đông song trùng với lợi ích của Công ty, vì thế sẽ luôn phấn đấu để gia tăng thêm lợi ích cho các cổ đông và sẵn sàng chia sẻ khi có rủi ro.
- + Đối với con người: Hoạt động kinh doanh của Công ty đều tập trung vào việc phục vụ cho cộng đồng, đề cao tính an toàn và tiện ích, hướng tới cuộc sống an toàn, sung túc hơn cho tất cả mọi người.
- + Đối với đối tác: Luôn xem trọng và đặt niềm tin vào các đối tác của mình. Các chính sách, chủ trương hoạt động đều đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.
- + Với người lao động: Quan niệm con người là yếu tố trung tâm, vì vậy Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ - công nhân viên phát huy hết tinh thần sáng tạo trong công việc; đồng thời tạo những nền tảng cần thiết để người lao động an tâm làm việc và thăng tiến.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế

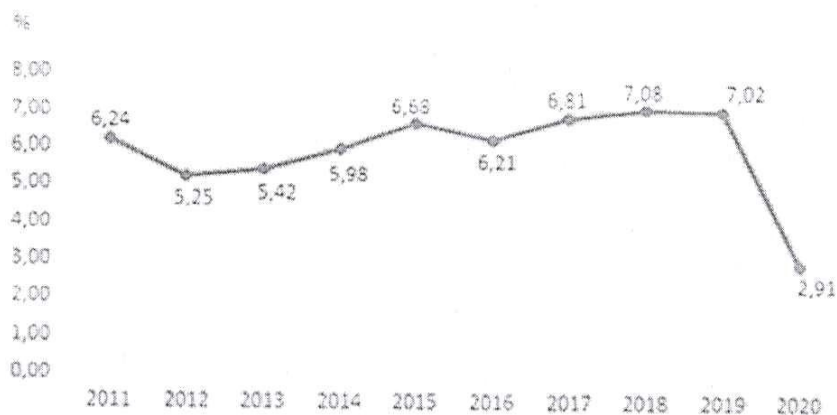
Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân nêu trên.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới. Trong nước, thiên tai và dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc giữ được tăng trưởng dương. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của Việt Nam với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới. Cùng với Trung Quốc và Myanmar, Việt Nam là một trong ba quốc gia ở châu Á có mức tăng trưởng tích cực trong năm 2020; đồng thời quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt hơn 343 tỷ USD[1], vượt Singapore (337,5 tỷ USD) và Malaysia (336,3 tỷ USD), đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4[2] trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia - 1.088,8 tỷ USD; Thái Lan - 509,2 tỷ USD và Phillipine - 367,4 tỷ USD).

TỐC ĐỘ TĂNG GDP GIAI ĐOẠN 2010-2020



Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, sản lượng một số cây lâu năm, sản phẩm chăn nuôi chủ yếu và sản lượng tôm năm 2020 tăng khá đã đưa tốc độ tăng của khu vực này đạt 2,68%, cao hơn năm 2019 (2,01%). Đối mặt với tình hình dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, biến đổi khí hậu, thẻ vàng EC trong khai thác thủy sản chưa được gỡ bỏ, đặc biệt là dịch Covid-19 nhưng khu vực này đã gặt hái được kết quả tăng trưởng khả quan với nỗ lực vượt bậc thông qua các giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ. Trong đó, ngành nông nghiệp tăng 2,55%; ngành lâm nghiệp tăng 2,82% và ngành thủy sản tăng 3,08% (tốc độ tăng tương ứng của các ngành trong năm 2019 là 0,61%; 4,98% và 6,30%). Đặc biệt, kết quả xuất khẩu nông sản tăng mạnh trong bối cảnh khó khăn do dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu gạo lần đầu tiên đạt hơn 3 tỷ USD, tăng 9,3% so với năm 2019; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 12.323,3 tỷ USD, tăng 15,7%. Trái ngược với ngành lâm sản, bức tranh xuất khẩu thủy sản lại ảm đạm hơn khi kim ngạch xuất khẩu năm 2020 chỉ đạt 8,4 tỷ USD, giảm 1,8% so với năm trước.

Trong tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng đạt tốc độ tăng cao nhất với 3,98%, đóng góp 1,62 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ chốt dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế với mức tăng 5,82%, đóng góp 1,25 điểm phần trăm. Chỉ số sản xuất công nghiệp của một số ngành như sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; sản xuất kim loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học... tăng khá với tốc độ tăng tương ứng là 27,1%; 14,4%; 11,4% và 11,3%, góp phần đưa ngành chế biến, chế tạo tăng trưởng khả quan trong bối cảnh dịch Covid-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất đầu vào.

Đối với khu vực dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm 1,2% trong 6 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước, nhưng sau đó đã phục hồi rõ rệt với tốc độ tăng 6 tháng cuối năm đạt 6,2%, đưa lĩnh vực thương mại trong nước cả năm tăng 2,6%. Tốc độ tăng trưởng của một số ngành dịch vụ thị trường như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 5,53% so với năm trước, đóng góp 0,61 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,87%, đóng góp 0,46 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi giảm 1,88%, làm giảm 0,06 điểm phần trăm; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 14,68%, làm giảm 0,62 điểm phần trăm.

Một điểm sáng trong bức tranh kinh tế năm 2020 không thể không nhắc đến đó là xuất khẩu vượt khó trong tình hình dịch bệnh, duy trì tăng trưởng dương; xuất siêu hàng hóa đạt mức cao kỷ lục (19,1 tỷ USD) và cán cân thương mại duy trì xuất siêu 5 năm liên

tiếp (Kim ngạch xuất siêu hàng hóa các năm trong giai đoạn 2016-2020 lần lượt là: 1,6 tỷ USD; 1,9 tỷ USD; 6,5 tỷ USD; 10,9 tỷ USD; 19,1 tỷ USD). Việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do đã mang lại những tín hiệu tích cực cho nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và EU (EVFTA). Năm 2020, xuất khẩu sang EU đạt 34,8 tỷ USD; đáng chú ý, sau 5 tháng được thực thi (từ 01/8/2020), tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU đạt 15,4 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước[3]. Điều này phản ánh năng lực sản xuất trong nước tăng trưởng cao, môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh được tạo thuận lợi và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã gặt hái được nhiều thành tựu. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh kinh tế khu vực EU suy giảm nghiêm trọng và tiếp tục đối mặt với dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

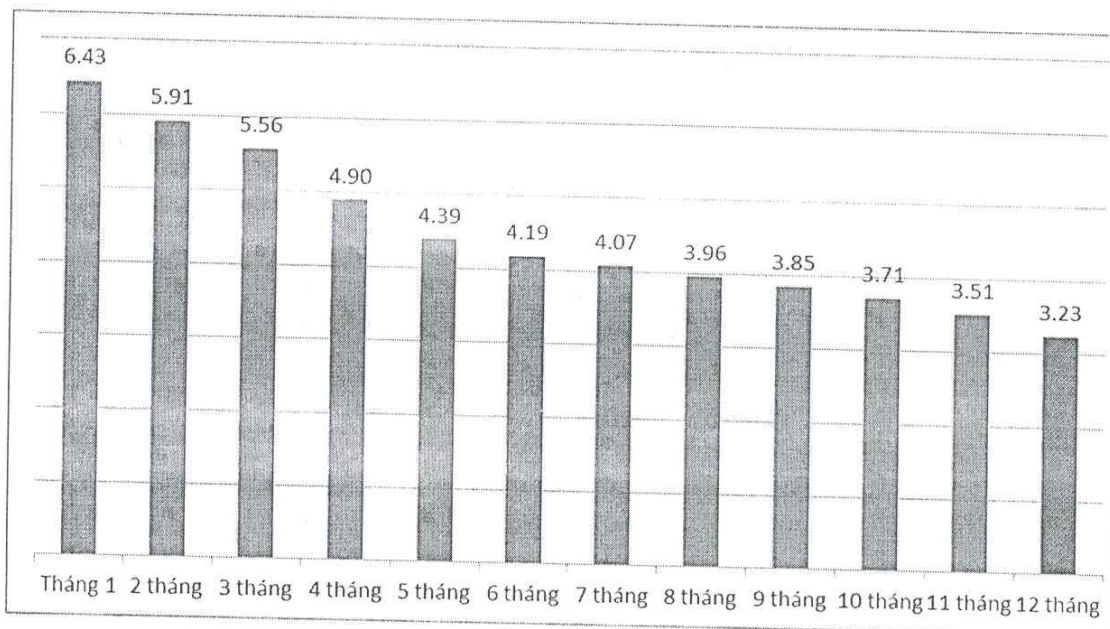
Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với tình hình mở cửa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. Bên cạnh đó, xuất khẩu tăng trưởng nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, năng suất lao động vẫn ở mức thấp... Do vậy, Việt Nam vẫn cần tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội trong trạng thái bình thường mới”; đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để đưa nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2021.

Trước những tác động từ nền kinh tế, Công ty đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Về tình hình lạm phát

Nhìn chung, mặt bằng giá năm nay tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước, ngay từ tháng 01 đã tăng 6,43%, ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành giá của năm 2020, dẫn đến việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4% Quốc hội đặt ra gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, mức tăng của CPI được kiểm soát dần qua từng tháng với xu hướng giảm dần. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường. CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng 12/2019, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020.

Tốc độ tăng CPI bình quân năm 2020 (%)



CPI bình quân năm 2020 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Giá các mặt hàng lương thực tăng 4,51% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,17%), trong đó giá gạo tăng 5,14% do giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng; (ii) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 12,28% so với năm trước (làm CPI chung tăng 2,61%); (iii) Giá thuốc và thiết bị y tế tăng 1,35% do dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp nên nhu cầu về mặt hàng này ở mức cao; (iv) Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP làm chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2020 tăng 4,32% so với năm 2019.

Bên cạnh đó có một số yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2020: (i) Giá các mặt hàng thiết yếu như xăng, dầu giảm 23,03% so với năm trước (làm CPI chung giảm 0,83%); giá dầu hỏa giảm 31,21%; giá gas trong nước giảm 0,95% do ảnh hưởng của giá nhiên liệu thế giới; (ii) Nhu cầu đi lại, du lịch của người dân giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm giá của nhóm du lịch trọn gói giảm 6,24% so với năm trước; giá cước vận tải của các loại phương tiện như tàu hỏa, máy bay giảm; (iii) Chính phủ triển khai các gói hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch Covid-19 như gói hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) triển khai giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng nên giá điện tháng 5 và tháng 6 năm nay giảm lần lượt là 0,28% và 2,72% so với tháng trước; (iv) Các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để ngăn chặn diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, bảo đảm cân đối cung cầu và ổn định thị trường.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2020 tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 0,99% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019. Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, với áp lực không quá lớn nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang có mức tăng trưởng khá tốt và được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại. Những biến động này sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến tình hình kinh doanh và lợi nhuận của Công ty trong thời gian sắp đến.

Về lãi suất

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Theo NHNN, từ đầu năm 2020 đến nay, để giảm bớt khó khăn do tác động của dịch COVID-19, hỗ trợ nền kinh tế có điều kiện phục hồi nhanh, tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng đối với các chủ thể kinh tế, trên cơ sở diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, NHNN đã liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất, tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm đối với lãi suất điều hành, sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho TCTD, tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp hơn, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh.

Cụ thể, NHNN đã giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6%/năm xuống 4%/năm; Lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm; Lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm; Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN giảm từ 7%/năm xuống 5%/năm.

Không chỉ giảm lãi suất điều hành, để hỗ trợ TCTD có điều kiện giảm nhanh và mạnh lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân, NHNN đã giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên của TCTD đối với khách hàng với tổng mức giảm là 1,5%/năm (hiện ở mức 4,5%/năm).

Bên cạnh đó, NHNN cũng đã chỉ đạo TCTD chủ động cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý; triệt để tiết giảm chi phí hoạt động, tập trung mọi nguồn lực để giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn.

Việc điều hành giảm các mức lãi suất nêu trên cùng với các giải pháp chính sách tiền tệ (CSTT) đồng bộ đã tác động làm giảm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay. Đến tháng 10/2020, mặt bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 0,6-0,8%/năm so với cuối năm 2019.

Theo đó, cùng với các ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid thì động thái của NHNN và các TCTD đã phần nào làm giảm áp lực tài chính cho các chủ thể kinh tế, hỗ trợ các chủ thể kinh tế trong giai đoạn khó khăn.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty cổ phần Hạ tầng Giao thông Đèo Cả chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật và các văn bản dưới Luật trong lĩnh vực này hiện còn trong quá trình hoàn thiện, do vậy sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực đầu tư công trình hạ tầng giao thông, Công ty còn phải tuân thủ các quy định của các văn bản hướng dẫn và các quy định chuyên ngành khác có liên quan.

Nhận thức rõ vấn đề này, Công ty luôn chú trọng quan tâm tới việc cập nhật pháp luật. Công ty thường xuyên có kế hoạch tập huấn, cập nhật kiến thức cho tập thể cán bộ

công nhân viên Công ty về các quy định của pháp luật cũng như ý thức chấp hành pháp luật.

5.3 Rủi ro đặc thù

Rủi ro hoạt động đa ngành

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm các mảng: hoạt động quản lý, khai thác, bảo trì, duy tu bảo dưỡng hầm đường bộ và các tuyến đường quốc lộ được giao; hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển và dịch vụ thu phí cầu đường. Vì vậy, nếu có sự ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế hoặc các thay đổi, điều chỉnh liên quan đến các văn bản pháp luật về việc kinh doanh và khai thác các cơ sở hạ tầng thì sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về tài chính

Đặc thù đầu tư cơ sở hạ tầng đòi hỏi nguồn vốn lớn và phụ thuộc vào khả năng huy động vốn từ các nguồn khác nhau, do đó Công ty cần nguồn tài trợ bổ sung lớn để tài trợ cho các dự án mà Công ty đang có kế hoạch mua, đầu tư và phát triển. Sự sẵn sàng về vốn và chi phí tài trợ phụ thuộc lớn vào các yếu tố bên ngoài, như:

+ Điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung, lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng;

+ Quy định pháp luật thắt chặt đối với các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng đến các nỗ lực huy động vốn; và

+ Tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới.

Tuy nhiên với những dự án mà công ty đang triển khai, công ty đã thu xếp được nguồn vốn để đảm bảo tiến độ dự án. Trong trường hợp xảy ra lạm phát, lãi suất tăng cao..., Công ty sẽ được điều chỉnh thời gian thu phí để đảm bảo khả năng thu hồi vốn.

5.4 Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, hằng năm Công ty đều tham gia ký kết các hợp đồng bảo hiểm như: bảo hiểm lao động, bảo hiểm tai nạn,... nhằm phòng ngừa và hạn chế thiệt hại nếu có xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Các công việc đã thực hiện trong năm:

1.1. Về Công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên (QLVH,BDXT) hầm, đường bộ:

– Năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác QLVH, BDTX các hầm đường bộ Hải Vân, Đèo Cả, Cù Mông, Cổ Mã, Phước Tượng – Phú Gia.

– Đối với các tuyến cao tốc, trong năm Công ty đã thực hiện QLVH,BDTX cho dự án tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn (bao gồm tuyến cao tốc và Quốc lộ 1), tuyến Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa.

– Phối hợp với Chủ đầu tư làm việc với các cơ quan, bộ ngành đàm phán thỏa thuận quy trình QLVH và kinh phí.

– Công ty đã rà soát đánh giá toàn bộ hoạt động QLVH để sắp xếp lại nhân sự, xây dựng sơ đồ quy trình nhằm tối ưu hóa hiệu quả. Đồng thời chuẩn bị nhân sự, thiết bị cho công tác QLVH hầm Hải Vân sau khi hầm Hải Vân 2 thông xe.

– Hoạt động QLVH các hầm và đường bộ ổn định, đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông, được các Cơ quan Nhà Nước và chính quyền địa phương đánh giá cao.

1.2. Hoạt động QLVH, BDTX trạm thu phí:

– Công ty đã mở rộng thêm hoạt động QLVH, BDTX trạm thu phí từ tháng 04/2020, giúp tăng quy mô doanh thu và lợi nhuận.

– Công tác QLVH, BDTX trạm thu phí được tổ chức tốt, đã bố trí nhân sự phù hợp để giám sát công tác thu phí chặt chẽ, chống tối đa tình trạng thất thu xảy ra tại các trạm.

1.3. Công tác thi công xây lắp:

– **Dự án Hải Vân 2:** đã thi công hoàn thành các gói thầu HV2- XL3: Xây dựng Cầu Hải Vân và đường dẫn phía Bắc; Gói thầu HV2- XL4: Xây dựng đường dẫn phía Nam (Bao gồm nút giao, Cầu số 1 và cầu số 3); Gói thầu HV2- XL5: Cầu số 2, Cầu số 4, Cầu số 5, Cầu số 6 và Cầu số 7; Gói thầu HV2- XL6: Xây dựng Trung tâm CHCN - PCCC và trạm KTKT phía Bắc; Gói thầu HV2-XL10: Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng; Gói thầu HV2-XL11: Lắp đặt hệ thống ITS... đảm bảo đáp ứng tiến độ thông hầm Hải Vân 2.

– Các gói thầu dự án Phước Tượng - Phú Gia:

+ Gói thầu BS10 Xây lắp tuyến nhánh QL49B đoạn từ Km0+100-Km0+460: Hoàn thành công tác thi công nền đường, cống thoát nước dọc, thi công chân khay, gia cố mái taluy. Sản lượng thực hiện đạt 75% khối lượng dự án.

+ Gói thầu BS11 Xây lắp nút giao tuyến nhánh QL49B với QL1 mới: Thi công khoan cọc xi măng đất xử lý nền đất yếu; đắp đất K95, K98 và thi công lớp cấp phối đá dăm. Sản lượng thực hiện đạt 80% khối lượng dự án.

– **Gói thầu ATGT Trung Lương - Mỹ Thuận:** thi công đúc móng, giá long môn, hàng rào, tường hộ lan mềm và cấu kiện đúc sẵn cho các gói thầu đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công.

– **Gói thầu Cao tốc Cam Lộ - La Sơn:** đã hoàn tất phát quang dọn dẹp mặt bằng tuyến chính; thực hiện đào đất không thích hợp ($8.000/16.590m^3$); đúc cầu kiện đúc sẵn 163/163 cái và thi công đường công vụ, hầm chui, cống hộ hợp.

– Một số gói thầu khác đã thực hiện trong năm:

+ Thi công Sửa chữa đột xuất mặt đường tuyến đường HHV-TL và đường Tạ Quang Bửu.

+ Sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành tuyến Bắc Giang - Lạng Sơn: Thi công hạng mục sửa chữa mặt đường, rãnh thoát nước, sơn kẻ đường.

1.4. Công tác cung cấp dịch vụ:

a. Cung cấp dịch vụ trung chuyển xe máy và người đi bộ qua hầm Hải Vân:

– Công tác vận chuyển người và xe máy, xe đạp qua hầm Hải Vân đảm bảo an toàn, nhanh chóng, hiệu quả đáp ứng tốt nhất nhu cầu đi lại của nhân dân, Đội ngũ CBCNV

chuyên nghiệp, văn minh lịch sự. Phương tiện, thiết bị, luôn được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, hoạt động ổn định, đảm bảo công tác dịch vụ vận chuyển thông suốt.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid 19, trung chuyển phải dừng hoạt động đợt 1 từ ngày 01/4 đến ngày 24/4, và đợt 2 từ ngày 28/7 đến ngày 16/9. Ngoài ra từ tháng 4 đến nay, với những thời điểm trạm trung chuyển hoạt động, lượng khách đi lại cũng có sự sụt giảm rõ rệt dẫn tới doanh thu mảng dịch vụ này giảm so với cùng kỳ năm trước.

b. Hoạt động thương mại khác:

- **Hoạt động của xưởng cơ khí** được duy trì ổn định trong năm, thực hiện công tác gia công các sản phẩm cơ khí, lắp đặt hệ thống lan can, tay vịn, học kỹ thuật... đáp ứng tiến độ yêu cầu, nghiệm thu đạt chất lượng.
- **Hợp tác xăng dầu với Petrolimex:**
 - + Tại dự án hầm Hải Vân: đã ký kết hợp đồng hợp tác xây dựng trạm xăng dầu tại DA hầm Hải Vân (nằm tại trạm dừng kiểm tra kỹ thuật) và thực hiện một số thủ tục pháp lý.
 - + Tại dự án hầm Cù Mông: đã ký kết hợp đồng hợp tác xây dựng trạm xăng dầu tại DA Hầm Cù Mông. Hoàn thành công tác GPMB và bàn giao cọc mốc cho Công ty Xăng dầu Bình Định lập Hồ sơ TKKT.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của riêng Công ty mẹ:

Nội dung	Năm 2020 (tỷ đồng)		Tỷ lệ hoàn thành
	Kế hoạch	Thực hiện	
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	528,35	544,76	103,1%
Doanh thu tài chính	19,71	28,62	145,2%
Chi phí	518,03	532,60	102,81%
Lợi nhuận sau thuế	30,03	40,78	135,8%
Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	5,68%	7,48%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2020 của Công ty)

- Trong năm 2020, dịch bệnh Covid19 diễn biến phức tạp cùng với các biện pháp giãn cách xã hội của Chính Phủ đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động trung chuyển người và xe qua hầm phải tạm dừng 02 đợt (với tổng thời gian hơn 02 tháng), tiến độ thi công xây lắp triển khai các gói thầu ít nhiều bị ảnh hưởng. Mặc dù vậy, Công ty vẫn hoàn thành vượt kế hoạch đã đề ra. Doanh thu đạt 103,1% kế hoạch, LNST đạt 135,8% kế hoạch nhờ có nguồn thu từ hoạt động tài chính.
- So sánh với năm 2019, kết quả năm 2020 đạt được mức tăng trưởng tốt. Cụ thể như

sau:

STT	Chỉ tiêu	So sánh kết quả thực hiện (tỷ đồng)		
		2019	2020	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Doanh thu	345,63	544,76	+57,61%
2	Chi phí	337,72	532,60	+57,69%
3	Lợi nhuận sau thuế	16,51	40,78	+147%
4	Tỷ suất LNST/Doanh thu	4,78%	7,48%	

2.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 hợp nhất:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ hoàn thành
Doanh thu thuần	1.715,81	1.201,34	70%
Tổng chi phí	1.531,03	1.025,78	67%
Lợi nhuận sau thuế	184,78	175,56	95%

Đơn vị: tỷ đồng

- Doanh thu hợp nhất của Công ty chủ yếu là doanh thu thu phí từ các doanh nghiệp dự án. Năm 2020 do diễn biến và các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh Covid (giãn cách xã hội, hạn chế đi lại...) đã trực tiếp ảnh hưởng đến lưu lượng và doanh thu thu phí của các dự án. Theo đó, doanh thu hợp nhất năm 2020 chỉ đạt 70% kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, nhờ kiểm soát tốt các chi phí nên chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đạt 95% kế hoạch.

3. Tổ chức và nhân sự:

3.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Huy	Tổng giám đốc	0	Bổ nhiệm ngày 21/02/2020
2	Võ Ngọc Trung	Phó Tổng giám đốc	3.067	Bổ nhiệm ngày 10/12/2020
3	Trần Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc	0	Bổ nhiệm ngày 14/01/2021
4	Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng giám đốc	0	Bổ nhiệm ngày 30/03/2021
5	Nguyễn Văn Ân	Kế toán trưởng	0	Bổ nhiệm ngày 17/06/2020

- Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Họ và tên	Thay đổi
1	Võ Thụy Linh	- Bổ nhiệm TGD theo Quyết định số 02/2020/QĐ-HĐQT ngày 09/01/2020 của HĐQT

		- Miễn nhiệm TGD theo Quyết định số 42/2020/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2020 của HĐQT
2	Lê Châu Thắng	Miễn nhiệm PTGD theo Quyết định số 44/2020/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2020 của HĐQT
3	Nguyễn Quang Huy	- Bổ nhiệm PTGD thường trực theo Quyết định số 15/2020/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2020 của HĐQT. - Miễn nhiệm PTGD thường trực theo Quyết định số 43/2020/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2020 của HĐQT - Bổ nhiệm TGD theo Quyết định số 45/2020/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2020 của HĐQT
4	Võ Ngọc Trung	- Miễn nhiệm PTGD theo Quyết định số 19/2020/QĐ-HĐQT ngày 15/7/2020 của HĐQT. - Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 41/2020/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2020 của HĐQT.
5	Trần Văn Dũng	Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 04/2021/QĐ-HĐQT ngày 14/01/2021 của HĐQT.
6	Nguyễn Quỳnh Mai	Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 10/2021/QĐ-HĐQT ngày 30/3/2021 của HĐQT.
7	Nguyễn Văn Ân	Bổ nhiệm KTT theo Quyết định số 18/2020/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2020 của HĐQT.
8	An Văn Thiện	Miễn nhiệm KTT theo Quyết định số 17/2020/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2020 của HĐQT.
9	Nguyễn Xuân Hưởng	- Miễn nhiệm TGD theo Quyết định số 01/2020/QĐ-HĐQT ngày 09/01/2020 của HĐQT. - Bổ nhiệm PTGD thường trực theo Quyết định số 03/2020/QĐ-HĐQT ngày 09/01/2020 của HĐQT. - Miễn nhiệm PTGD theo Quyết định số 14/2020/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2020 của HĐQT.
10	Lê Thanh Tuấn	- Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 34/2020/QĐ-HĐQT ngày 31/8/2020 của HĐQT - Miễn nhiệm PTGD theo Quyết định số 09/2021/QĐ-HĐQT ngày 30/3/2021 của HĐQT.
11	Lê Hồng Vũ	- Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 16/2020/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2020 của HĐQT. - Miễn nhiệm PTGD theo Quyết định số 33/2020/QĐ-HĐQT ngày 31/8/2020 của HĐQT.
12	Phạm Thị Huyền Trang	- Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 04/2020/QĐ-HĐQT ngày 09/01/2020 của HĐQT. - Miễn nhiệm PTGD theo Quyết định số 13/2020/QĐ-HĐQT ngày 31/5/2020 của HĐQT.
11	Phạm Quốc Vượng	Miễn nhiệm PTGD theo Quyết định số 33/2020/QĐ-HĐQT ngày 31/8/2020.

3.2. Nhân sự và các chính sách nhân sự:

- Tổng số nhân sự có đến ngày 31/12/2020: 1108 lao động (trong đó có 337 lao động Nữ)
- Trình độ lao động:

Trình độ	Số lượng Lao động	Tỷ lệ (%)
1. Lao động đã qua đào tạo		
- Sau đại học	08	0.72%
- Đại học	286	25.81%
- Cao đẳng, trung cấp	286	25.81%
- Công nhân kỹ thuật	209	18.86%
2. Lao động phổ thông	319	28.79%
Tổng số	1108	
Tổng quỹ lương (đồng)	110.106.539.389	
Thu nhập bình quân (đồng/người)	8.764.000	

- Các chính sách lao động của Công ty:
 - + Đối với khối văn phòng: Thực hiện làm việc 5 ngày/tuần và 8h/ngày (nghỉ 02 ngày/tuần).
 - + Đối với các Xí nghiệp quản lý vận hành; thi công xây lắp: thực hiện làm việc theo ca, kíp.
 - + Các chế độ nghỉ lễ, Tết, ngày phép, bảo hiểm, thưởng... theo quy định của Luật Lao động và các quy định liên quan.
 - + Có chế độ công tác phí, hỗ trợ đi lại, nơi ở cho các cán bộ công nhân viên công tác xa nhà.
 - + Chính sách đào tạo: Công ty quan tâm, khuyến khích tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ nội bộ; tổ chức cho các cấp lãnh đạo Ban chuyên môn trở lên tham gia các khóa học Thạc sỹ cao cấp Quản trị kinh doanh...

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Thực hiện theo kế hoạch đầu tư đã được thông qua tại nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2020, trong năm Công ty đã thực hiện đầu tư góp vốn vào các công ty: CTCP Đầu tư Đèo Cả, CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn, CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị.
- Chi tiết các khoản đầu tư tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại 31/12/2019	Giá trị đầu tư tại 31/12/2020	Tỷ lệ lợi ích của DII đến 31/12/2020
1	CTCP Đầu tư Đèo Cả	914,08	1.439,83	70,36%
2	CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn	820,30	902,30	65,58%
3	CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	94,00	124,00	29,25%
4	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả	122,00	122,00	47,04%

	Khánh Hòa			
5	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	272,33	272,33	99,47%
6	CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13,50	13,50	21,95%
	Tổng cộng	2.236,21	2.873,96	

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty)

b) Kết quả hoạt động của các Công ty con, Công ty liên kết:

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	LNST năm 2020 (triệu đồng)
1	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Công ty con	129.503,33
2	CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn	Công ty con	2.408,36
3	CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	Công ty liên kết	1.797,41
4	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Công ty liên kết	105.591,45
5	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Công ty con	5.767,95
6	CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty liên kết	130,50
	Tổng cộng		245.199

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty là 267.384.090 cổ phần phổ thông.
- + Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 227.009.090 cổ phần.
- + Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 40.375.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu		
1	Cổ đông lớn	236.413.490	88,42%
2	Cổ đông nhỏ	30.970.600	11,58%
II	Cơ cấu cổ đông tổ chức và cá nhân		
1	Cổ đông tổ chức		
	Công ty cổ phần BOT Hưng Phát	16.400.000	6,13%
	Công ty cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	12.200.000	4,56%
	Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	3.789.255	1,42%
	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng miền Bắc	88.230.365	33%
	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Thạch BOT	131.783.125	49,29%
	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại quốc tế Hà Thành	10.833.100	4,05%

	Tổ chức khác	84.800	0,03%
2	Cổ đông cá nhân	4.063.445	0,15%
III	Cơ cấu cổ đông trong/ngoài nước		
1	Cổ đông trong nước	267.384.090	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Công ty đã thực hiện và chào bán thành công 40.375.000 cổ phần để hoán đổi nợ, làm tăng vốn điều lệ của Công ty lên 2.673.840.900.000 đồng (*bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, chín trăm nghìn đồng*), đã đăng ký và được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng xác nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 09/09/2020.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường và các biện pháp giảm thiểu:

- Trong quá trình thi công xây lắp các dự án, việc giải tỏa, san ủi mặt bằng, vận chuyển vật liệu xây dựng sẽ có những tác động ảnh hưởng đến môi trường (phát thải khí, ô nhiễm tiếng ồn, bụi, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn...).
- Tuy nhiên Công ty đã thực hiện các biện pháp khống chế, giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng đến môi trường, xã hội:
 - + Đội ngũ cán bộ nhân viên được đào tạo nghiệp vụ bài bản, tuân thủ các quy tắc an toàn trên công trường, không xảy ra các vụ tai nạn lao động làm thiệt hại về người và của.
 - + Công ty luôn tuân thủ nghiêm chỉnh quy định pháp luật về môi trường và xác định bảo vệ môi trường là yếu tố quan trọng trong mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
 - + Thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát thải khí, bụi... trên công trường như che phủ bạt, tưới nước khu vực chứa nguyên vật liệu; các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị đều được kiểm tra phát thải khí và độ ồn, đồng thời được bảo trì bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo khả năng hoạt động.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lượng lao động tại 31/12/2020: 1.108 người.
- Mức lương bình quân: 8.764.000 đồng/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người lao động, phụ cấp độc hại cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm.
- Hằng năm, Công ty đều trang cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo vệ cá nhân, dụng cụ,... phục vụ công việc cho từng người. Ngoài ra, Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị có chuyên môn mở các lớp đào tạo liên quan đến công tác an toàn vệ sinh môi

trường, an toàn lao động.

- Thường xuyên động viên, thăm hỏi, chăm lo đời sống cho NLĐ. Có đầy đủ các chế độ ma chay hiếu hỉ, quà sinh nhật, quà 8/3, trung thu, tết thiếu nhi...
- Việc chi trả lương thưởng cho NLĐ hàng tháng được Công ty đặc biệt chú trọng và thực hiện đầy đủ, không có tình trạng nợ lương, chậm lương.
- Hằng năm, căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ xét thưởng lương tháng 13 theo kết quả đánh giá năng lực của từng người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Đối với công tác đào tạo PCCC: Theo quy định về công tác đào tạo nghiệp vụ PCCC là đối với các cơ quan, đơn vị thường xuyên làm việc trong môi trường có nguy cơ cháy nổ cao; người đứng đầu cơ quan doanh nghiệp và những người thuộc Ban chỉ huy PCCC cấp công ty, đội PCCC cơ sở,... bắt buộc phải được đào tạo, huấn luyện và cấp chứng chỉ PCCC do cơ quan chức năng cấp. Đặc biệt là đối với công tác quản lý, vận hành khai thác các hầm đường bộ thì việc đào tạo nghiệp vụ PCCC là yêu cầu bắt buộc. Thời hạn của chứng chỉ PCCC là 05 năm. Hết thời hạn trên yêu cầu phải đào tạo lại. Bên cạnh việc đào tạo do các cơ quan chức năng thực hiện, Công ty cũng phải thường xuyên tự đào tạo và tập luyện hàng ngày, hàng tuần nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và thao tác nhanh đối với các tình huống xử lý sự cố.
- Công tác đào tạo Tuân đường, hạt trưởng, hạt phó: công tác duy tu bảo dưỡng các tuyến đường, quốc lộ, yêu cầu đội ngũ quản lý như Hạt trưởng, hạt phó, tuân đường,... phải có các chứng chỉ liên quan đến vị trí đang thực hiện. Công ty đã phối hợp với các trường đào tạo để thực hiện đào tạo, cấp chứng chỉ cho các chức danh theo yêu cầu.
- Công tác đào tạo y tế cứu thương: tần suất thực hiện hàng năm. Với nhiệm vụ quản lý vận hành và khai thác hầm đường bộ, các tuyến Quốc lộ, tuyến cao tốc,... công tác cứu nạn cứu hộ được Công ty đặc biệt quan tâm và chú trọng. Ngoài công tác luyện tập hàng ngày, Công ty thường xuyên thuê các đơn vị có chuyên môn để tập huấn và huấn luyện thêm cho CBNV làm công tác cứu nạn cứu hộ để nâng cao tay nghề.
- Công tác đào tạo An toàn lao động, Vệ sinh môi trường: đặc thù công việc của Công ty hiện nay, việc đào tạo ATLĐ, VSMT là yêu cầu cần thiết và bắt buộc. Với thời gian đào tạo, cấp chứng chỉ của đơn vị chức năng với thời hạn 02 năm, Công ty thường xuyên đào tạo nội bộ
- Ngoài công tác đào tạo cho các nhân sự là CBNV Công ty, việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác quản lý, điều hành từ cấp trung, lãnh đạo cấp cao là một yếu tố then chốt, là cơ sở để Công ty ngày một phát triển lớn mạnh. Bên cạnh việc tự đào tạo trong chương trình đào tạo nội bộ, Công ty còn cử cán bộ quản lý cấp cao đi đào tạo chương trình EMBA dưới sự giảng dạy của các Giảng viên của Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương; thường xuyên phối kết hợp với chính quyền địa phương thực hiện các chương trình hỗ trợ xây dựng khu vui chơi thể thao, xử lý các hư hỏng mặt đường,...
- Chi ủng hộ người nghèo; ủng hộ dịch bệnh Covid tại địa bàn Quận Liên Chiểu và ủng hộ bà con lũ lụt Miền Trung;

- Chú trọng đến công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường sống. Hỗ trợ phương tiện, thiết bị cho địa phương khi có yêu cầu;
- Công ty thường xuyên thực hiện công tác hỗ trợ đền ơn đáp nghĩa đối với địa phương nơi Công ty đóng quân, hàng năm hỗ trợ quà tết cho các hộ gia đình nghèo, gia đình có công cách mạng, gia đình liệt sỹ trên địa bàn;
- Công ty hiện đang trợ cấp hàng tháng cho 01 học sinh có hoàn cảnh khó khăn mồ côi cả cha lẫn mẹ trên địa bàn Quận Liên chiểu để được tiếp bước đến trường.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2020 dưới sự chỉ đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của tập thể, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về kết quả SXKD năm 2020, thi công đúng tiến độ và xong hồ sơ quyết toán các gói thầu hầm Hải Vân giai đoạn 1, tối ưu hóa sắp xếp nhân sự cho công tác QL, BDTX hầm và cầu đường bộ. Hoàn thành việc tiếp nhận công tác trung tu Phước Tượng - Phú Gia và Quốc lộ 1 tỉnh Khánh Hòa. Đồng thời mở rộng hoạt động thêm QLVH các trạm thu phí từ, bắt đầu ghi nhận doanh thu từ tháng 04/2020. Công tác quản lý duy tu tuyến quốc lộ và hầm đường bộ đạt kết quả tốt được Chủ đầu tư đánh giá cao và nghiệm thu thanh quyết toán kịp thời.
- **Kết quả SXKD Công ty mẹ:**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch
Doanh thu thuần	345.637	544.763	57,61%
Giá vốn hàng bán	308.780	477.337	54,59%
Lợi nhuận gộp	36.857	67.425	82,94%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.773	45.393	99,33%
LNST	16.512	40.782	146,98%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	10,66%	12,38%	
Tỷ suất LNST/DTT	4,78%	7,49%	
ROE	1,38%	1,62%	
ROA	1,03%	1,28%	

- + Cả doanh thu và lợi nhuận năm 2020 có sự tăng trưởng ấn tượng so với kết quả năm 2021. Các chỉ tiêu lợi nhuận (tỷ suất lợi nhuận gộp, ROS, ROA, ROE) ghi nhận sự cải thiện so với các chỉ số của cùng kỳ năm 2019.
- + Cơ cấu doanh thu theo từng mảng hoạt động:

Đơn vị: triệu đồng

Cơ cấu doanh thu riêng	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch
Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường bộ	222.670	273.882	+23%
Hoạt động xây lắp	77.562	191.579	+147%
Dịch vụ trung chuyển	20.703	12.256	-40,8%
Kinh doanh BĐS	599	2.070	+245,58%

QLVH các trạm thu phí	-	57.490	
Doanh thu khác	24.101	7.484	-68,95%
Tổng doanh thu	345.637	544.763	+57,61%

Ngoại trừ hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển ghi nhận doanh thu sụt giảm (do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid19), các hoạt động chính của Công ty là QLVH, BDTX hầm đường bộ và hoạt động thi công xây lắp đều có sự tăng trưởng tốt trong năm 2020. Đồng thời Công ty còn ghi nhận thêm doanh thu từ hoạt động quản lý các trạm thu phí, nhờ đó kết quả doanh thu năm 2020 đã có sự tăng trưởng 57,61% so với cùng kỳ.

- Kết quả SXKD hợp nhất năm 2020:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	477.098	1.201.343	+151,80%
Giá vốn hàng bán	263.527	499.445	+89,52%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	213.571	701.897	+228,65%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	155.043	175.564	+13,24%
Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ	201.106	137.187	
Lợi ích kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(46.063)	38.376	
ROE	8,54%	5,04%	
BV (đồng)	30,763	27,617	
EPS (đồng)	885.89	513.07	

+ Doanh thu hợp nhất năm 2020 tăng 151%, LNST tăng 13% so với năm 2019. Nguyên nhân do năm 2019 Công ty chỉ thực hiện hợp nhất kết quả của các Công ty con từ quý IV (sau thời điểm chính thức hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con), dẫn tới doanh thu hợp nhất năm 2019 chưa phản ánh được hết quy mô doanh của cả năm tài chính.

+ Cơ cấu doanh thu hợp nhất:

Đơn vị: triệu đồng

Cơ cấu doanh thu hợp nhất	Năm 2019		Năm 2020	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	108.869	22,82%	103.078	8,57%
Doanh thu hoạt động xây lắp	44.565	9,34%	139.767	11,62%
Doanh thu cung cấp dịch vụ trung chuyển	20.796	4,36%	12.256	1,02%
Doanh thu trạm thu phí	278.257	58,32%	937.874	77,99%
Doanh thu khác	24.608	5,16%	9.554	0,79%
Cộng	477.098	100%	1.202.532	100%

Trong cơ cấu doanh thu hợp nhất, doanh thu chủ yếu từ các trạm thu phí (với tỷ lệ trên 50% tổng doanh thu), còn lại là doanh thu từ hoạt động xây lắp và quản lý

vận hành của Công ty mẹ. Cơ cấu doanh thu ghi nhận phù hợp với hoạt động của Công ty là đơn vị đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông đường bộ lớn tại Việt Nam.

2. Tình hình tài chính hợp nhất 2019 – 2020:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019		2020		Chênh lệch
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	2,030,905	6.77%	1,443,804	4.45%	-28.91%
- Tiền tương đương tiền	812,490	2.71%	276,956	0.85%	-65.91%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	896,102	2.99%	394,742	1.22%	-55.95%
- Hàng tồn kho	107,261	0.36%	72,723	0.22%	-32.20%
Tài sản dài hạn	27,973,183	93.23%	30,973,078	95.55%	10.72%
- Các khoản phải thu dài hạn	154,505	0.51%	429,411	1.32%	177.93%
- Tài sản cố định	14,157,959	47.19%	23,692,263	73.09%	67.34%
- Tài sản dở dang dài hạn	13,233,844	44.11%	5,474,686	16.89%	-58.63%
- Đầu tư tài chính dài hạn	376,232	1.25%	456,987	1.41%	21.46%
Tổng tài sản	30,004,088	100.00%	32,416,882	100.00%	8.04%
Nợ phải trả	23,020,524	76.72%	25,032,427	77.22%	8.74%
- Nợ ngắn hạn	2,688,827	8.96%	3,576,984	11.03%	33.03%
- Nợ phải trả dài hạn	20,331,696	67.76%	21,455,443	66.19%	5.53%
Vốn chủ sở hữu	6,983,563	23.28%	7,384,454	22.78%	5.74%
- Vốn chủ sở hữu	3,530,639	11.77%	4,112,682	12.69%	16.49%
- Nguồn kinh phí và quỹ khác	3,452,924	11.51%	3,271,772	10.09%	-5.25%
Tổng nguồn vốn	30,004,088	100.00%	32,416,882	100.00%	8.04%

- Quy mô tổng tài sản của Công ty đạt hơn 32.000 tỷ đồng, tăng 8.04% so với cuối năm 2019. Tài sản của Công ty chủ yếu là giá trị các dự án BOT với tổng mức đầu tư lớn (dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả, dự án tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn, dự án hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia).
- Về cơ cấu nguồn vốn: nợ phải trả chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng nguồn vốn (77,22%), vốn chủ sở hữu chiếm 22,78%. Tỷ lệ này là hoàn toàn phù hợp với hoạt động của Công ty đầu tư vào các dự án BOT hạ tầng giao thông đường bộ với tổng mức đầu tư lớn, tỷ lệ vốn tín dụng cao (dao động quanh ngưỡng 80%). Các dự án hạ tầng giao thông đều đã đi vào hoạt động thu phí, có nguồn thu đều đặn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nợ với các tổ chức tín dụng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- HĐQT thường xuyên kiện toàn cơ cấu Ban Điều hành để phù hợp tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu về nhân sự chuyên môn trong quản lý điều hành Công ty thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm mới các chức vụ Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các

thành viên Ban Điều hành và các chức vụ quản lý quan trọng khác trong Công ty. Nhờ đó, Ban Điều hành Công ty được kiện toàn liên tục, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo của Công ty.

- Đạo đức kinh doanh, văn hóa Công ty được chú trọng công tác đào tạo, kế thừa và bồi đắp thông qua việc xây dựng quy chế, tổ chức những hoạt động đào tạo, gắn kết đội ngũ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ:

- Hoạt động quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hầm, đường bộ và các trạm thu phí:
 - + Tiếp tục công tác QLVH, BDTX các hầm Hải Vân 1, hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Phước Tượng Phú Gia và các tuyến quốc lộ/cao tốc (Bắc Giang Lạng Sơn, Đèo Cả Khánh Hòa...).
 - + Tối ưu hóa hệ thống QLVH hầm đường bộ, xây dựng và hoàn thiện định biên nhân sự quản lý, vận hành, nâng cấp thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu của Nhà nước, Chủ đầu tư.
 - + Tiếp tục nâng cao năng lực, tích lũy kinh nghiệm, tham gia đấu thầu các gói quản lý vận hành cho các dự án giao thông đường bộ trong tương lai (dự án cao tốc Bắc – Nam, các dự án ở miền Tây, miền Nam...)
- Hoạt động thi công xây lắp:
 - + Tiếp tục thực hiện các gói thầu dở dang năm 2020. Song hành với việc triển khai thi công sẽ tiến hành công tác nghiệm thu thanh toán để đảm bảo nguồn vốn.
 - + Tiếp cận thi công các dự án mới như Cam Lâm Vĩnh Hảo, các dự án cao tốc Bắc Nam, các dự án vốn đầu tư công, đẩy mạnh hoạt động đấu thầu các dự án ở miền Trung...
- Hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển qua hầm Hải Vân: Nâng cao năng lực quản lý, phương tiện, trang thiết bị của Xí nghiệp SXDVTM Hải Vân phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân, đồng thời thu hút hành khách sử dụng dịch vụ.
- Các hoạt động khác: Tiếp tục duy trì các hoạt động hiện tại như cho thuê BĐS, cho thuê máy móc thiết bị/phương tiện vận tải, sản xuất nước khoáng... Nâng cấp xưởng gia công cơ khí, đa dạng hóa các sản phẩm cơ khí để phục vụ nhu cầu của Công ty cũng như tiến tới thành lập Xí nghiệp sản xuất cơ khí và sửa chữa thiết bị

4.2. Hoạt động đầu tư

- Nâng cao năng lực tài chính để tiếp tục mở rộng hoạt động đầu tư các dự án hạ tầng giao thông.
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu DII trên sàn HoSE để nâng cao vị thế doanh nghiệp, tăng khả năng thu hút vốn từ các nhà đầu tư trên thị trường, đa dạng hóa các nguồn vốn.

4.3. Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 3 năm 2021 – 2023:

- Kế hoạch kinh doanh riêng:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023
Doanh thu	608,957	895,744	994,276
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	42,172	79,368	89,377
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	18.63%	47.09%	11.00%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận	4.86%	88.20%	12.61%

– Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023
Doanh thu	1,285,437	1,491,107	1,744,595
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	216,680	265,433	322,507
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	7.00%	16.00%	17.00%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận	23.45%	22.50%	22.00%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có. BCTC năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS), ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty ký hợp đồng hàng năm với các cơ quan liên quan về việc đánh giá bảo vệ môi trường, không để xảy ra tình trạng vi phạm làm ô nhiễm môi trường, bị phản ánh từ địa phương.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Người lao động được làm việc trong môi trường công bằng, bình đẳng. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ lương thưởng, nghỉ phép, nghỉ lễ tết, bảo hiểm, trợ cấp, trang cấp thiết bị... theo quy định của Luật Lao động và pháp luật hiện hành.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty tích cực tổ chức/tham gia các hoạt động tại địa phương; thường xuyên kết hợp với chính quyền thực hiện các chương trình vì cộng đồng,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức từ thiên tai, dịch bệnh của năm 2020, HĐQT Công ty đã chỉ đạo sát sao và đồng hành cùng Ban Điều hành Công ty, tập trung mọi nỗ lực để tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tiếp tục triển khai tốt các kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty. Kết quả: Công ty đã vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh riêng đề ra; Đối với kết quả hợp nhất, đạt 95% chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch.
- Trong năm Công ty đã thực hiện đầu tư góp vốn vào các công ty sau: CTCP Đầu tư Đèo Cả, CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn, CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị theo kế hoạch đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-DHDCĐ ngày 16/6/2020.

- Trong năm, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các gói thầu thuộc Dự án Hầm Hải Vân 2, Hội đồng nghiệm thu Nhà nước đã nghiệm thu và cho phép đưa hầm Hải Vân 2 vào sử dụng và khai thác. Đây là dự án thành phần lớn cuối cùng trong Dự án Hầm đường bộ qua Đèo Cả với tổng mức đầu tư lên đến 21.612 tỷ đồng. Hoàn thành chuỗi dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả đã ghi nhận thành công, thành quả và năng lực to lớn trong hoạt động của Công ty.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được Ban Điều hành triển khai kịp thời và hiệu quả. Các hoạt động tổ chức, quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty đều nằm trong khuôn khổ quy định của pháp luật và Điều lệ. Trước các khó khăn chung của năm 2020, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực, cố gắng và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020.
- Về trách nhiệm với cộng đồng và xã hội: Hoạt động của Công ty hướng tới sự phát triển bền vững và thể hiện trách nhiệm tới cộng đồng và xã hội. HHV luôn quan tâm đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên luôn được nâng cao cả về vật chất và tinh thần, xây dựng môi trường làm việc năng động, trẻ trung và có nhiều cơ hội phát triển. HHV cũng đã có nhiều hoạt động thiện nguyện có ý nghĩa và đặc biệt tinh thần tương thân tương ái được thực hiện ngay trong nội bộ của HHV, những hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trong hệ thống HHV đều được cán bộ HHV hỗ trợ, giúp đỡ hết mình.
- Về bảo vệ môi trường: Công ty đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt trong hoạt động kinh doanh, HHV có nhiều sáng kiến, cải tiến hướng tới phong cách kinh doanh xanh như: hạn chế sử dụng máy in, máy photo, tiết kiệm điện, nước, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin để tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguồn lực như: phần mềm quản lý văn bản online, lưu trữ đám mây, trồng nhiều cây xanh tại các khuôn viên và công trình dự án của Công ty...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã đẩy mạnh công tác giám sát đối với hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Ban Điều hành Công ty, như: Cử đại diện của HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban, định kỳ và các cuộc họp quan trọng khác của Ban Điều hành để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Điều hành cũng như cùng trao đổi, có các ý kiến chỉ đạo để Ban Điều hành kịp thời điều chỉnh định hướng, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch do ĐHĐCĐ, HĐQT đã đặt ra; chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để theo dõi, kịp thời.
- HĐQT đánh giá cao và ghi nhận kết quả điều hành kinh doanh năm 2020 của Ban Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc đã chủ động tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa và kiểm soát rủi ro.
- Quan hệ với Công chúng, Nhà đầu tư, các Cơ quan Truyền thông luôn được quan tâm ngày càng được hoàn thiện làm cho hình ảnh của Công ty đến với công chúng nhiều hơn, đầy đủ hơn. Những thông tin cung cấp đến cổ đông được thực hiện qua hoạt động của công ty được các cổ đông, nhà đầu tư, các tổ chức tư vấn quan tâm và đánh giá cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Về hoạt động kinh doanh
 - + Tiếp tục bám sát, nghiêm túc triển khai và chỉ đạo quyết liệt, kịp thời các Nghị quyết, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng cường hoạt động đầu tư vào các Dự án hạ tầng giao thông của ĐHĐCĐ.
 - + Tiếp tục hoàn thiện và tái cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý, điều hành của Công ty nhằm mục đích tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý. Đảm bảo nhanh chóng, hiệu quả, phân công công việc phù hợp nhằm phát huy cao nhất năng lực theo đúng lĩnh vực chuyên môn của từng lãnh đạo quản lý.
 - + Giám sát, đôn đốc hoạt động của Ban điều hành trong triển khai hoạt động kinh doanh.
 - + Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả các chi phí hoạt động của Công ty nhằm mục tiêu tiết giảm chi phí nhưng vẫn hoạt động hiệu quả và khoa học.
- Về công tác nhân sự
 - + Tiếp tục rà soát, trình ĐHĐCĐ thông qua thay đổi nhân sự HĐQT: Thay đổi, kiện toàn cơ cấu nhân sự của HĐQT theo hướng tăng cường năng lực và đảm bảo tính độc lập của thành viên HĐQT theo quy định, đáp ứng yêu cầu về quản trị điều hành đặc biệt khi Công ty triển khai phương án niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trong thời gian tới.
 - + Chủ tịch HĐQT ban hành quy định về phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, tăng cường tự chủ, quyền hạn và trách nhiệm của từng thành viên.
- Thực hiện các công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT
 - + Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - + Chuẩn bị và triển khai các thủ tục đảm bảo kế hoạch niêm yết mã chứng khoán HHV trên sàn HoSE năm 2021.
 - + Phối hợp cùng Ban Điều hành tìm phương án giải quyết các khó khăn của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh.
 - + Kịp thời nắm bắt tình hình thị trường để có các quyết định đúng đắn cho định hướng phát triển của Công ty.
 - + Chỉ đạo tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị của Công ty và các doanh nghiệp thành viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống đánh giá hiệu quả công việc và kiểm soát; nâng cao tính minh bạch, công khai trong công tác quản trị doanh nghiệp.
 - + Các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ trong Hội đồng quản trị	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành
1	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	08/8/2019		0,67%
2	Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	08/8/2019		0%
3	Nguyễn Xuân Hưởng	Phó Chủ tịch	05/5/2017	17/6/2020	0%
4	Trần Văn Thế	Phó Chủ tịch	05/4/2019		0%
5	Đỗ Văn Nam	Thành viên	08/8/2019	17/6/2020	0%
6	Võ Thụy Linh	Thành viên	21/7/2015		0%
7	Nguyễn Đình Chính	Thành viên		17/6/2020	0%
8	Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	17/6/2020		0%
9	Nguyễn Thanh Trang	Thành viên	17/6/2020		0%
10	Trần Chung	Thành viên	17/6/2020		0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT luôn xác định vai trò lãnh đạo, định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty giữa hai kỳ ĐHĐCĐ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- HĐQT hoạt động bằng cách ban hành nghị quyết và chỉ đạo Ban lãnh đạo thực hiện nghị quyết. Chính sách quản trị của Công ty được thể hiện thông qua việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, và bằng các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT. Những tài liệu này được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty, được công bố thông tin theo quy định.
- Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và Nghị quyết HĐQT. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ, gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
- Bên cạnh đó, HĐQT đã có những nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị công ty tuân thủ quy định hiện hành và phù hợp với thông lệ của khu vực cũng như trên thế giới. Cụ thể:

+ HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên triệu tập cuộc họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả, xác định vai trò của mỗi thành viên HĐQT, giữa thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT điều hành để bảo đảm lợi ích theo pháp luật cho các Cổ đông;

+ HĐQT thông qua các Nghị quyết phù hợp với tầm nhìn của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích cho Khách hàng, Cổ đông và quyền lợi của Người lao động, tôn trọng Đối tác, chung tay xây dựng cộng đồng doanh nghiệp vững mạnh, từ đó đóng góp giá trị cho xã hội, từng bước hoàn thành sứ mệnh của Công ty;

+ HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các nghị quyết của Công ty; thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của Công ty và kịp thời điều chỉnh để phù hợp với tình hình hoặc yêu cầu mới;

+ HĐQT đưa ra định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Ban Lãnh đạo cũng như các bộ phận hỗ trợ Ban Lãnh đạo, bảo đảm sự điều hành phù hợp với các quy định và chính sách của Công ty.

– Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2020 đã được liệt kê chi tiết tại Báo cáo quản trị của Công ty, đăng tải tại website hamadeco.com.vn.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

– Thành viên HĐQT độc lập gồm 01 Thành viên

Stt	Họ và tên	
1	Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ như đã trình bày tại nội dung về hoạt động của các tiểu ban. Ngoài ra, các thành viên này còn tham gia các cuộc họp của HĐQT phản biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Stt	Họ và tên	Tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm
1	Ông Hồ Minh Hoàng	Executive MBA
2	Ông Võ Thụy Linh	Executive MBA
3	Ông Nguyễn Tấn Đông	Executive MBA
4	Ông Trần Văn Thế	Executive MBA

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ trong Ban Kiểm soát	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành
1	Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban	16/4/2018		0%
2	Phạm Lê Huy	Thành viên	16/4/2018	17/6/2020	0%
3	Lưu Tuấn Vũ	Thành viên	16/4/2018	17/6/2020	0%
4	Đỗ Thế Vinh	Thành viên	17/6/2020		0%
5	Cam Thị Minh Hải	Thành viên	17/6/2020		0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao, thưởng	Khác
HĐQT				
1	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	
2	Nguyễn Tấn Đông	Phó CT HĐQT	96.000.000	
3	Đỗ Văn Nam	TV HĐQT	27.500.000	Miễn nhiệm ngày 17/6/2020
4	Nguyễn Xuân Hưởng	Phó CT HĐQT	44.000.000	Miễn nhiệm ngày 17/6/2020
5	Trần Văn Thế	Phó CT HĐQT	96.000.000	
6	Võ Thụy Linh	TV HĐQT	60.000.000	
7	Nguyễn Đình Chính	TV ĐL HĐQT	27.500.000	Miễn nhiệm ngày 17/6/2020
8	Hoàng Văn Hải	TV HĐQT	32.500.000	Bổ nhiệm ngày 17/6/2020
9	Nguyễn Thanh Trang	TV HĐQT	32.500.000	Bổ nhiệm ngày 17/6/2020
10	Trần Chung	TV HĐQT	32.500.000	Bổ nhiệm ngày 17/6/2020
BAN KIỂM SOÁT				
1	Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban KS	42.000.000	

2	Phạm Lê Huy	TV BKS	22.000.000	Miễn nhiệm ngày 17/6/2020
3	Lưu Tuấn Vũ	TV BKS	22.000.000	Miễn nhiệm ngày 17/6/2020
4	Cam Thị Minh Hải	TV BKS	26.000.000	
5	Đỗ Thế Vinh	TV BKS	26.000.000	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC				
1	Nguyễn Xuân Hường	PTGD	341.607.885	Miễn nhiệm ngày 15/06/2020
2	Võ Ngọc Trung	PTGD	326.614.231	
3	Lê Hồng Vũ	PTGD	131.434.783	Miễn nhiệm ngày 31/08/2020

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm 2020:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với HHV	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Cổ đông lớn	91.408.125	40.27%	131.783,125	49.29%	Mua cổ phiếu theo đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với HHV	Thông tin giao dịch năm 2020
1	CTCP Đầu tư Hải Thạch BOT	Cổ đông lớn	Phải trả ngắn hạn: 203.750.000.000 đồng Vay ngắn hạn: 202.000.000.000 đồng Phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ: 403.750.000.000 đồng
2	CTCP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc	Cổ đông lớn	Vay dài hạn: 92.000.000.000 đồng
3	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Vay vốn ngắn hạn: 303.131.895.603 đồng Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ: 25.571.797.936 đồng
4	CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty cùng công ty mẹ	Bán hàng, cung cấp dịch vụ: 171.838.717 đồng
5	CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn	Công ty con	Bán hàng, cung cấp dịch vụ: 52.954.847.033 đồng Góp vốn: 82.000.000.000 đồng

6	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Công ty con	Bán hàng, cung cấp dịch vụ: 321.922.305.681 đồng Góp vốn: 525.750.000.000 đồng
7	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Công ty con	Bán hàng, cung cấp dịch vụ: 61.054.777.316 đồng PTPG ứng trước cổ tức 2020: 28.132.900.927 đồng
8	Hội đồng quản trị, BKS	Người nội bộ	Chi trả lương và thù lao: 1.957.935.596 đồng

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Trong năm 2020, HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về quản trị công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao. HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm túc và kịp thời các nguyên tắc trong phối hợp hoạt động theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty; đồng thời, đã tạo điều kiện cần thiết và đầy đủ để BKS thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty và các nhiệm vụ khác được giao theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người quản lý, điều hành Công ty khác đã tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Qua giám sát, kiểm tra, BKS không phát hiện thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý, điều hành Công ty khác có hành vi vi phạm pháp luật và quy định, quy chế của Công ty. Đồng thời, BKS không nhận được thông báo nào phản ánh về hành vi vi phạm của người quản lý, điều hành Công ty cũng như thông báo/văn bản của cổ đông/nhóm cổ đông yêu cầu BKS thực hiện hoạt động kiểm tra đột xuất hoạt động của Công ty. Trong thời gian tới, để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty, BKS sẽ tăng cường hoạt động giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời, sẽ thường xuyên trao đổi, lưu ý với HĐQT, Ban Điều hành Công ty tại các cuộc họp để HĐQT, Ban Điều hành tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán:

- Báo cáo kiểm toán riêng: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.
- Báo cáo kiểm toán hợp nhất: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS).
- Toàn bộ nội dung báo cáo kiểm toán năm 2020 đã đăng trên Website của Công ty theo địa chỉ hamadeco.com

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.



Nguyễn Quang Huy

